

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TBV22B3**

Năm học: **22-23**

Mã MH/MĐ: **MH04010**

Học kỳ: **02**

Tên MH/MĐ: **Bệnh cây nông nghiệp**

Số TC: **4**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2256201161368	Huỳnh Trung	Nghĩa	03/08/2007				8	7.0	5.5			9.0		8.0
2	2256201161369	Nguyễn Trọng	Nghĩa	05/12/2007				9	8.0	7.0			9.5		8.8
3	2256201161370	Huỳnh Chí	Nhân	07/02/2007				8	6.0	4.5			0.0		2.3
4	2256201161371	Dương Phương	Nhu	12/03/2007				9	9.0	7.6			9.0		8.8
5	2256201161372	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	22/05/2007				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
6	2256201161373	Phạm Thị Quỳnh	Như	30/03/2007				9	8.0	7.8			10.0		9.2
7	2256201161374	Nguyễn Tấn	Phát	02/07/2007				8	7.0	4.4			8.0		7.3
8	2256201161375	Trần Tấn	Phát	05/12/2006				8	7.0	4.7			0.0		2.5
9	2256201161376	Trần Tấn	Phát	09/11/2007				8	7.0	6.0			10.0		8.7
10	2256201161377	Trần Hoàng	Phúc	09/06/2007				5	7.0	5.3			9.5		8.1
11	2256201161378	Bùi Hồng	Phước	28/08/2006				8	7.0	5.3			9.5		8.3
12	2256201161379	Nguyễn Chí	Thành	30/11/2007				8	7.0	4.0			10.0		8.4
13	2256201161381	Đỗ Thành	Thông	10/09/2007				9	9.0	7.0			9.5		9.0
14	2256201161382	Phan Văn	Thù	07/03/2007				9	9.0	7.4			9.5		9.0
15	2256201161383	Nguyễn Chí	Tinh	05/12/2007				8	9.0	7.3			7.5		7.7
16	2256201161384	Phạm Thùy	Trang	19/03/2007				8	7.0	4.5			9.0		7.9
17	2256201161385	Trần Diễm	Trang	19/04/2007				9	8.0	6.3			10.0		9.0
18	2256201161386	Nguyễn Thành	Trung	26/08/2007				8	7.0	3.9			7.0		6.6
19	2256201161387	Phùng Văn	Tú	31/03/2007				6	7.0	4.2			9.0		7.7
20	2256201161388	Bùi Phú	Tường	28/08/2006				9	8.0	6.2			9.5		8.7

Châu Đốc, ngày 28 tháng 6 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Huỳnh Kim Tiên